

Bản án số: **71/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 12-9-2019.

V/v: *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Bùi Văn Dũng.**

2. Bà Nguyễn Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 12 tháng 9 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **391/2019/TLST-HNGĐ** ngày 20 tháng 6 năm 2019, về việc *“Ly hôn, tranh chấp nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **57/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 12 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Phạm A**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà S, lô E, ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **MOHAMACH ABDOL B**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà S, lô E, ấp 4, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Buôn bán.

Dân tộc: Chăm.

(Chị A và anh B có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-6-2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Phạm A trình bày:

Chị và anh **MOHAMACH ABDOL B** tự nguyện sống chung năm 1997, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã MH, huyện D, tỉnh Bình Dương. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh B thường hay uống rượu say, mắng chửi vợ con. Chị đã nhiều lần

cho anh B cơ hội sửa chữa, nhưng anh B vẫn không khắc phục được. Nhận thấy, không thể duy trì cuộc sống chung của vợ chồng nên chị yêu cầu ly hôn anh B.

Về con chung: Chị và anh B có 03 người con tên: A ZI C, sinh ngày 22-11-1997, RA SHE D, sinh ngày 22-12-1999 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, tự nuôi bản thân, nên không yêu cầu giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và MOHAMED YA E, sinh ngày 28-6-2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng người con tên MOHAMED YA E, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh MOHAMACH ABDOL B trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung giữa anh và chị A. Anh còn yêu thương vợ, con nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A thì:

Về con chung: Anh đồng ý giao cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng người con tên MOHAMED YA E, sinh ngày 28-6-2009.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 39, Quyền số 01, ngày 09-8-2004, của Ủy ban nhân dân xã MH, huyện D, tỉnh Bình Dương, cấp cho anh B – chị A đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh MOHAMACH ABDOL B và chị Phạm A là hợp pháp.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị A cho rằng vợ chồng sống không hạnh phúc, xảy ra nhiều mâu thuẫn, do anh B thường hay uống rượu say, mắng chửi vợ, con. Anh B thừa nhận, anh hứa là sửa chữa khuyết điểm, nhưng chị A không tin tưởng, vì anh B đã hứa nhiều lần mà không thực hiện. Tòa án đã hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn để đoàn tụ vợ chồng. Chứng tỏ, hôn nhân của anh B và chị A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh B và chị A thống nhất có 03 người con tên: A ZI C, sinh ngày 22-11-1997; RA SHE D, sinh ngày 22-12-1999 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, tự nuôi bản thân nên không giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng và MOHAMED YA E, sinh ngày 28-6-2009; Sau khi ly hôn chị A là

người trực tiếp nuôi dưỡng người con tên MOHAMED YA E. Sự thỏa thuận của anh, chị trùng với nguyện vọng của con chung và phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] *Về tài sản chung*: Anh B và chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] *Về nợ chung*: Anh B và chị A trình bày không có nên không xét.

[6] *Về án phí*: Chị Phạm A phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a, Khoản 1, Điều 35; Khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Phạm A và anh MOHAMACH ABDOL B.

2. Về con chung:

2.1. 02 người con tên A ZI C và RA SHE D, đã trưởng thành, đủ khả năng lao động, tự nuôi bản thân, nên không giải quyết người trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao người con tên MOHAMED YA E, sinh ngày 28-6-2009, cho chị Phạm A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi anh B và chị A có yêu cầu khác.

Tạm thời anh MOHAMACH ABDOL B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh B được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Phạm A nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** tiền tạm ứng án phí chị A nộp theo Biên lai thu tiền số: **0003028** ngày **14-6-2019**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm A và anh MOHAMACH ABDOL B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã MH, H.D, T.Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: Ấn văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng